

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: *208* QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hoạt động thực hiện Dự án
“Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg, ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 09/6/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số *207* QĐ-UBND, ngày *02/8*/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động thực hiện Dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011 của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Giao Vụ Tuyên truyền (Thường trực Ban Quản lý Chương trình) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ban Quản lý Chương trình, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- BT, CNUB (để b/c);
- Các Phó CNUB;
- Các thành viên Ban Quản lý Chương trình;
- Các Vụ: TT, KHTC, VPUB;
- Báo DT&PT, T chí Dtộc, TTTT;
- Lưu VT, TT (05b).



Hoàng Xuân Lương

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**THỰC HIỆN DỰ ÁN “TĂNG CƯỜNG NỘI DUNG THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN
GIỚI VÀ HẢI ĐẢO” NĂM 2011**

*(Kèm theo Quyết định số 208 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2011
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Thực hiện Quyết định số 2331/QĐ-TTg, ngày 20/12/2010 và Quyết định số 196/QĐ-TTg, ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011, Ủy ban Dân tộc được giao tham gia thực hiện Dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” của Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

Căn cứ Công văn hướng dẫn số 499/BTTTT-KHTC, ngày 24/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cung cấp các ấn phẩm truyền thông cho các xã miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tăng cường thông tin, nâng cao nhận thức, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nội dung, hình thức cung cấp thông tin đơn giản, thiết thực, phù hợp với trình độ, tập quán của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011

III. ĐỊA BÀN THỰC HIỆN NĂM 2011

1. Ủy ban Dân tộc.

2. Các địa phương (21 tỉnh): Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Kiên Giang (trong đó, trọng tâm là 8 tỉnh: Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang).

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG

A. Nội dung cung cấp thông tin và truyền thông

Tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách dân tộc nói riêng; thông tin về tình hình thời sự quốc tế và trong nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Thông tin, truyền thông về kết quả, thành tựu và những khó khăn, thách thức trong thực hiện chính sách dân tộc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số; bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời của nhân dân các dân tộc nước ta trong sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước, xây dựng một cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

4. Tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

5. Tuyên truyền phổ biến cách làm ăn mới, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống và lao động sản xuất.

6. Tuyên truyền, vận động để đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao cảnh giác, hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi.

B. Hình thức và các ấn phẩm truyền thông thực hiện trong năm 2011

1. Xuất bản, phát hành tài liệu tuyên truyền, giải đáp chính sách dân tộc

a) Sách: Tìm hiểu những quy định về sử dụng đất ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số

- Nội dung: Thông qua các câu hỏi, đáp về tình huống, những thắc mắc thường xảy ra liên qua đến việc sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất rừng,... ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cuốn sách nhằm nâng cao hiểu biết về pháp luật đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuôn khổ sách: Kích thước: 14 x 20 cm, 52 trang, ruột offsep 70g/m²; bìa Couches 200g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 347 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 7.000 cuốn.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.
- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc và các đơn vị liên quan thực hiện.
- Kinh phí thực hiện: 84 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 12.000 đồng/cuốn – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

b) Sổ tay: Hỏi-đáp về bệnh của gia súc

- Nội dung: Giới thiệu, phổ biến kiến thức phòng chống một số bệnh phổ biến trong gia súc giúp bà con vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm thiểu thiệt hại trong chăn nuôi.

- Khuôn khổ sách: Kích thước: 14 x 20 cm, 100 trang, ruột offsep 70g/m²; bìa Couches 200g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 347 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; 1.402 Hội Nông dân xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Chi hội Nông dân thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 7.000 cuốn.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc và các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 129,5 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 18.500 đồng/cuốn – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

2. Biên soạn và phát hành tờ gấp tuyên truyền

a) Tờ gấp: “Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở”

- Tóm tắt nội dung: Giúp các hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nắm được các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước về hỗ trợ hộ nghèo: Các xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở, mức hỗ trợ, phương thức thực hiện,...

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Chi hội Nông dân thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.
- Đơn vị thực hiện: Báo Dân tộc và Phát triển (Ủy ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

b) Tờ gấp: “Chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn”

- Tóm tắt nội dung: Giúp các hộ nghèo dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tìm hiểu và nắm được các thông tin liên quan đến chính sách hiện hành của nhà nước về vay vốn phát triển sản xuất như: Đối tượng, điều kiện được vay, hình thức, mức vay, thời gian, lãi suất,...

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Chi hội Nông dân thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Báo Dân tộc và Phát triển (Ủy ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

c) Tờ gấp: “Chính sách hỗ trợ nhận giao, khoán chăm sóc, bảo vệ, trồng rừng sản xuất đối với hộ nghèo ở 62 huyện nghèo”

- Tóm tắt nội dung: Giúp các hộ nghèo dân tộc thiểu số ở 62 huyện nghèo tìm hiểu và nắm được các thông tin liên quan đến chính sách hiện hành của nhà nước về hỗ trợ thông qua khoán chăm sóc, bảo vệ rừng, giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn

thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Chi hội Nông dân thôn bản); Lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền (Ủy ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

d) Tờ gấp: “Những điều cần biết về chính sách hỗ trợ học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú”

- Tóm tắt nội dung: Giúp các hộ gia đình và học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nắm được các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước đối với học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú; đồng thời tuyên truyền, vận động gia đình tích cực đưa con em đến trường học tập, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Bí thư Đoàn thanh niên thôn bản); Lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền (Ủy ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

đ) Tờ gấp: “Học nghề để thoát nghèo”

- Tóm tắt nội dung: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích của việc học nghề; đồng thời phổ biến chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm vận động bà con tích cực tham gia học nghề để xóa nghèo bền vững.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Chi hội Nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

e) Tờ gấp: “Đi lao động ở nước ngoài- Những điều cần biết”

- Tóm tắt nội dung: Giúp người lao động và các hộ gia đình cư trú tại 62 huyện nghèo nắm được các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước về hỗ trợ người lao động đi xuất khẩu lao động, đồng thời tuyên truyền, vận động và đẩy mạnh thực hiện chính sách xuất khẩu lao động, tạo việc làm tại các huyện nghèo.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Chi hội Nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

f) Tờ gấp: “Kết hôn sớm sẽ khổ”

- Tóm tắt nội dung: Tuyên truyền, vận động bà con nâng cao nhận thức hiểu biết để bài trừ tục lệ tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Bí thư Chi đoàn thanh niên thôn bản); Lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

g) Tờ gấp “Hãy cẩn thận khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật”

- Tóm tắt nội dung: Hướng dẫn quy trình, phương tiện bảo vệ cá nhân khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, hạn chế tác hại cho người sử dụng.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn bản và Chi hội Nông dân thôn bản); Lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

h) Tờ gấp: “Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với 62 huyện nghèo”

- Tóm tắt nội dung: Giúp người các hộ gia đình cư trú tại 62 huyện nghèo nắm được các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước về hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, đồng thời tuyên truyền, vận động và đẩy mạnh phát triển

sản xuất, tạo việc, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững đối với các huyện nghèo.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Chi hội Nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

i) Tờ gấp: “Chính sách hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư”

- Tóm tắt nội dung: Giúp người các hộ gia đình sống du canh du cư nắm được các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước về hỗ trợ đồng bào định canh, định cư ổn định cuộc sống.

- Kích thước: 12x20 cm/trang x 8 trang/tờ; loại giấy Couches 150g/m², 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Chi hội Nông dân và Trưởng thôn bản); Lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 90,520 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 6.200 đồng/tờ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

3. Cung cấp thông tin và truyền thông qua các ấn phẩm chuyên đề

a) Thông tin chuyên đề “Chính sách dân tộc với cơ sở”

- Nội dung: Tổng hợp, tuyên truyền, giới thiệu và cung cấp thông tin cho người dân hiểu và nắm được các chính sách hiện hành của Nhà nước đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi mà đồng bào được hưởng. Đồng thời là diễn đàn trao đổi, tiếp thu các ý kiến phản hồi từ cơ sở và của người dân về các chính sách hiện hành, nhất là những tồn tại, bất cập trong triển khai thực hiện các chính sách dân tộc.

- Hình thức: Xuất bản, phát hành chuyên đề “Chính sách dân tộc với cơ sở”, 01 kỳ/tháng.

Kích cỡ chuyên đề: 20 x 28 cm; số trang: 36 trang cả bìa, trong đó: 04 trang bìa in giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4/4 màu, láng bóng 1 mặt chống ẩm OPP, 32 trang ruột in giấy Bãi Bằng định lượng 70-80g/m², 16 trang 2 màu, 16 trang 4 màu. Cỡ chữ 14, nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, sinh động gắn với các hoạt động thực tiễn ở các địa phương miền núi.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; UBND 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng: 6.750 cuốn/kỳ/tháng (5 kỳ, thực hiện từ tháng 8/2011 - 12/2011).

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Tạp chí Dân tộc (Ủy ban Dân tộc).

- Phát hành: Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

- Kinh phí thực hiện 445,500 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 13.200 đồng/cuốn x 6.750 cuốn/kỳ/tháng x 5 kỳ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

b) Thông tin chuyên đề “Rừng và môi trường”

- Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường miền núi; bảo vệ và phát triển rừng; phổ biến kiến thức khuyến lâm, hướng dẫn giúp đồng bào phát triển kinh tế rừng, kinh tế trang trại, du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường,...

- Hình thức: Xuất bản, phát hành chuyên đề “Rừng và môi trường”, 01 kỳ/tháng.

Kích cỡ chuyên đề: 20 x 28 cm; số trang: 36 trang cả bìa, trong đó: 04 trang bìa in giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4/4 màu, láng bóng 1 mặt chống ẩm OPP, 32 trang ruột in giấy Bãi Bằng định lượng 70-80g/m², 16 trang 2 màu, 16

trang 4 màu. Cỡ chữ 14, nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, sinh động gắn với các hoạt động thực tiễn ở các địa phương miền núi.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; UBND 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng: 6.750 cuốn/kỳ/tháng (5 kỳ, thực hiện từ tháng 8/2011 - 12/2011).

- Phương thức thực hiện: Vụ Tuyên truyền (Ủy ban Dân tộc) ký hợp đồng với các đơn vị chức năng;

- Đơn vị thực hiện: Tạp chí “Rừng và Môi trường” (Hội khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam);

- Phát hành: Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

- Kinh phí thực hiện 445,500 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 13.200 đồng/cuốn x 6.750 cuốn/kỳ/tháng x 5 kỳ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

c) Thông tin chuyên đề “Kinh tế nông thôn”

- Nội dung: Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật; ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong các lĩnh vực: sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt.

- Hình thức: Xuất bản, phát hành chuyên đề “Kinh tế nông thôn”, 01 kỳ/tháng.

Kích cỡ chuyên đề: 20 x 28 cm; số trang: 36 trang cả bìa, trong đó: 04 trang bìa in giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4/4 màu, láng bóng 1 mặt chống ẩm OPP, 32 trang ruột in giấy Bãi Bằng định lượng 70-80g/m², 16 trang 2 màu, 16 trang 4 màu. Cỡ chữ 14, nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, sinh động gắn với các hoạt động thực tiễn ở các địa phương miền núi.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; UBND 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng: 6.750 cuốn/kỳ/tháng (5 kỳ, thực hiện từ tháng 8/2011 - 12/2011).

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Báo Kinh tế nông thôn (Hội làm vườn Việt Nam).
- Phát hành: Công ty Phát hành báo chí Trung ương.
- Kinh phí thực hiện 445,500 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 13.200 đồng/cuốn x 6.750 cuốn/kỳ/tháng x 5 kỳ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

d) Thông tin chuyên đề “Sức trẻ vùng cao”

- Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng nghiệp giúp thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong Phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi.

- Hình thức: Xuất bản, phát hành chuyên đề “Sức trẻ vùng cao”, 01 kỳ/tháng.

Kích cỡ chuyên đề: 20 x 28 cm; số trang: 36 trang cả bìa, trong đó: 04 trang bìa in giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4/4 màu, láng bóng 1 mặt chống ẩm OPP, 32 trang ruột in giấy Bãi Bằng định lượng 70-80g/m², 16 trang 2 màu, 16 trang 4 màu. Cỡ chữ 14, nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, sinh động gắn với các hoạt động thực tiễn ở các địa phương miền núi.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; 1.402 Bí thư Đoàn thanh niên các xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trọng Chương trình năm 2011; 4.805 Bí thư Chi đoàn thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng: 6.750 cuốn/kỳ/tháng (5 kỳ, thực hiện từ tháng 8/2011 - 12/2011).

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Tạp chí Thanh niên (Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

- Phát hành: Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

- Kinh phí thực hiện 445,500 triệu đồng (đơn giá dự kiến: 13.200 đồng/cuốn x 6.750 cuốn/kỳ/tháng x 5 kỳ – bao gồm cả chi phí xuất bản, phát hành).

4. Xây dựng Trang thông tin về Chương trình trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc

- Nội dung: Cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình; hoạt động của Ban Quản lý Chương trình của Ủy ban Dân tộc; các tài liệu

thông tin và truyền thông cung cấp cho cơ sở; tin tức hoạt động thực hiện Chương trình của các địa phương triển khai thực hiện Dự án.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm thông tin (Ủy ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Kinh phí năm 2011: 50 triệu đồng.

5. Kinh phí quản lý Chương trình

49,3 triệu đồng

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan thực hiện theo kế hoạch.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Nguồn kinh phí thực hiện Dự án 3 “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011 là: 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng chẵn)./

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Xuân Lương



Dự toán kinh phí thực hiện Dự án "Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo năm 2011

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

| Số TT | Hoạt động và sản phẩm truyền thông | Đối tượng, địa bàn thực hiện | Đơn vị tính | Khuôn khổ | Số trang | Số lượng | Đơn giá | Tổng số tiền | Đơn vị thực hiện |
|-------|--|--|-------------|-----------|----------------|----------|---------------|--------------|---|
| I | Xuất bản, phát hành bộ tài liệu tuyên truyền, giải đáp chính sách dân tộc | | cuốn | cm | trang/ cuốn | cuốn | đồng/ cuốn | 213500 | Vụ Tuyên truyền, các đơn vị liên quan |
| 1 | Tìm hiểu những quy định về sử dụng đất ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | 1 | 14x20 | 52 | 7000 | 12 | 84000 | Vụ Tuyên truyền, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc |
| 2 | Hỏi-đáp về bệnh của gia súc | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | 1 | 14x20 | 100 | 7000 | 18.5 | 129500 | Vụ Tuyên truyền, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc |
| II | Biên soạn, phát hành tờ gấp tuyên truyền chính sách dân tộc (10 loại) | | tờ | cm | trang/ tờ | tờ | đồng/ tờ | 905200 | Vụ Tuyên truyền, các đơn vị liên quan |
| 1 | Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Báo Dân tộc và Phát triển |

| Số TT | Hoạt động và sản phẩm truyền thông | Đối tượng, địa bàn thực hiện | Đơn vị tính | Khuôn khổ | Số trang | Số lượng | Đơn giá | Tổng số tiền | Đơn vị thực hiện |
|-------|--|---|-------------|-----------|----------------|----------|---------|--------------|---------------------------|
| 2 | Tờ gấp: "Chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Báo Dân tộc và Phát triển |
| 3 | Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ nhận giao, khoán chăm sóc, bảo vệ, trồng rừng sản xuất đối với hộ nghèo ở 62 huyện nghèo" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |
| 4 | Tờ gấp: "Những điều cần biết về chính sách hỗ trợ học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú" | | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |
| 5 | Tờ gấp: "Học nghề để thoát nghèo" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |
| 6 | Tờ gấp: "Hãy cẩn thận khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |
| 7 | Tờ gấp: "Kết hôn sớm sẽ khổ" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |

| Số TT | Hoạt động và sản phẩm truyền thông | Đối tượng, địa bàn thực hiện | Đơn vị tính | Khuôn khổ | Số trang | Số lượng | Đơn giá | Tổng số tiền | Đơn vị thực hiện |
|-------|---|---|-----------------------|-----------|----------------|----------|---------|--------------|---|
| 8 | Tờ gấp: "Đi lao động ở nước ngoài- Những điều cần biết" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Vụ Tuyên truyền, |
| 9 | Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với 62 huyện nghèo" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Trung tâm Thông tin |
| 10 | Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư" | Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định. | tờ | 12x20 | 8 trang, gấp 4 | 14600 | 6.2 | 90520 | Trung tâm Thông tin |
| III | <i>Cung cấp thông tin và truyền thông qua các ấn phẩm chuyên đề</i> | | | cm | | | | 1782000 | Vụ Tuyên truyền, |
| 1 | Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Công tác dân tộc với cơ sở" (6700 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011) | Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định. | Ch.đề (cuốn/kỳ/tháng) | 20x28 | 36 | 33750 | 13.2 | 445500 | Tạp chí Dân tộc và các đơn vị liên quan |

| Số TT | Hoạt động và sản phẩm truyền thông | Đối tượng, địa bàn thực hiện | Đơn vị tính | Khuôn khổ | Số trang | Số lượng | Đơn giá | Tổng số tiền | Đơn vị thực hiện |
|-------|--|---|-----------------------|-----------|----------|----------|---------|----------------|---|
| 2 | Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Rừng và môi trường" (6700 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011) | Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | Ch.đề (cuốn/kỳ/tháng) | 20x28 | 36 | 33750 | 13.2 | 445500 | Tạp chí Rừng và Môi trường, và các đơn vị liên quan |
| 3 | Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Sức trẻ vùng cao" 6700 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011) | Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | Ch.đề (cuốn/kỳ/tháng) | 20x28 cm | 36 | 33750 | 13.2 | 445500 | Tạp chí Thanh niên, và các đơn vị liên quan |
| 4 | Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Kinh tế nông thôn" 6700 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011) | Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiểu và quản lý theo quy định. | Ch.đề (cuốn/kỳ/tháng) | 20x28 | 36 | 33750 | 13.2 | 445500 | Báo Kinh tế nông thôn và các đơn vị liên quan |
| IV | Xây dựng chuyên trang của Chương trình trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (địa chỉ website: http://www.cema.gov.vn) | Ủy ban Dân tộc; Các địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các bộ, ban, ngành liên quan; đối tượng khác | | | | | | 50000 | Trung tâm Thông tin, và các đơn vị liên quan |
| V | Quản lý tổ chức thực hiện Chương trình | | | | | | | 49300 | Ban Quản lý CT; Vụ Tuyên truyền |
| | Tổng cộng | | | | | | | 3000000 | Ban Quản lý CT; Vụ Tuyên truyền |

(Ba tỷ đồng chẵn)